

BỘ NỘI VỤ**QUYẾT ĐỊNH số 26/2005/QĐ-BNV
ngày 25/02/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ về việc phê duyệt
Điều lệ Hội Nghệ sĩ Sân khấu
Việt Nam (sửa đổi).****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP
ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP
ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
Hội;*

*Xét đề nghị Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Sân
khấu Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức
phi chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam (sửa đổi) đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam thông qua ngày 20/12/2004.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**Đỗ Quang Trung****ĐIỀU LỆ Hội Nghệ sĩ Sân khấu
Việt Nam (sửa đổi) nhiệm kỳ
VI 2004 - 2009.***Chương I***TÊN GỌI, MỤC ĐÍCH, PHẠM VI
HOẠT ĐỘNG VÀ NGUYÊN TẮC T
CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI****Điều 1.** Tên gọi:

Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam

Tên giao dịch Quốc tế: Vietnam Stage Artists Association

Viết tắt: VSAA.

Điều 2. Tính chất:

Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam là tổ chức Chính trị - xã hội - nghề nghiệp mang tính sáng tạo của các nghệ sĩ, các nhà hoạt động sân khấu tự nguyện có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển nền sân khấu Việt Nam.

Hội đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà

nước, Hội hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Mục đích:

1. Tập hợp, đoàn kết các Hội viên tích cực hoạt động góp phần xây dựng nền sân khấu Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước theo đường lối văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Khuyến khích Hội viên mạnh dạn tìm tòi sáng tạo các tác phẩm sân khấu có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật, phản ánh khách quan về lịch sử, đời sống xã hội và số phận con người, đồng thời biết kế thừa và phát triển truyền thống tốt đẹp của nền văn hóa sân khấu Việt Nam và thế giới; biết đấu tranh chống cái xấu, cái lạc hậu, cái ác và ca ngợi cái mới, cái đẹp, cái thiện của cuộc sống con người.

3. Phối kết hợp với các cơ quan chức năng để bảo vệ quyền lợi và góp phần nâng cao uy tín của giới sân khấu Việt Nam cùng với văn nghệ sĩ có tiếng nói chung bảo vệ sự nghiệp hòa bình tiến bộ, xã hội.

Điều 4. Phạm vi hoạt động:

Hội hoạt động trong toàn quốc, đồng thời hợp tác và trao đổi với các tổ chức và các hoạt động sân khấu nước ngoài nhằm đẩy mạnh việc giao lưu, học tập giữa sân khấu Việt Nam với sân khấu thế giới theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động:

Tổ chức Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Mối quan hệ:

1. Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam và phối kết hợp với các Hội văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, các Hội Văn học nghệ thuật địa phương.

Điều 7. Trụ sở, tư cách pháp nhân, tài khoản:

1. Trụ sở của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam đặt tại Hà Nội.

2. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu của cấp Trung ương Hội.

3. Tài khoản của Hội mở tại Ngân hàng.

Chương II

NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 8. Nhiệm vụ:

1. Hội tập hợp các nghệ sĩ hoạt động thuộc các bộ môn, chuyên ngành sân khấu, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để xây dựng và phát triển nền sân khấu Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc theo định hướng phát triển văn hóa

nghệ thuật của Đảng. Hội tạo điều kiện cho Hội viên học tập chính trị, nâng cao nghiệp vụ nắm vững định hướng sáng tạo văn học nghệ thuật.

2. Hội cố gắng tạo điều kiện thuận lợi để các nghệ sĩ hoạt động sân khấu chủ động sáng tạo những vở diễn có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, đồng thời khuyến khích sự phát triển ngành phê bình và nghiên cứu sân khấu. Tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học về nghệ thuật sân khấu.

3. Hội thường xuyên phối kết hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Văn hóa Thông tin để xây dựng những đơn vị sân khấu vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đồng thời khuyến khích, giúp đỡ các tiết mục thử nghiệm, tìm tòi các hình thức sáng tạo mới để rút kinh nghiệm.

4. Khuyến khích và giúp đỡ bằng nhiều hình thức đối với những hoạt động của sân khấu không chuyên nghiệp.

5. Theo dõi, phát hiện kịp thời, phản ánh với Đảng, Nhà nước đối với các hiện tượng sân khấu mà dư luận xã hội quan tâm và quá trình phát triển của nghệ thuật sân khấu Việt Nam.

6. củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước để trao đổi, giới thiệu học tập kinh nghiệm về nghệ thuật sân khấu theo quy định của pháp luật.

7. Thường xuyên chăm lo phát triển Hội viên.

8. Nhiệm vụ đối với Hội viên:

a) Thường xuyên bồi dưỡng Hội viên về

ý thức người nghệ sĩ sân khấu, chuyên môn, nghiệp vụ sân khấu, động viên giúp đỡ các Hội viên khi gặp khó khăn.

b) Bồi dưỡng, giúp đỡ những tài năng nghệ sĩ sân khấu, nhất là nghệ sĩ sân khấu trẻ có triển vọng để họ phát huy được tài năng của mình.

c) Với các bậc lão thành trong nghệ thuật sân khấu, Hội thường xuyên khuyến khích các bậc lão thành hoạt động truyền nghề cho các nghệ sĩ sân khấu.

Điều 9. Quyền hạn của Hội:

1. Hội tham gia góp ý kiến với cơ quan Đảng, Nhà nước về các chủ trương đường lối chính sách, chế độ của văn nghệ sĩ trong ngành Nghệ thuật sân khấu.

2. Hội có ý kiến với Nhà nước trong việc xét phong tặng danh hiệu nghệ sĩ, xét tặng các giải thưởng khác cho các nghệ sĩ sân khấu.

3. Hội xét tặng giải thưởng của Hội cho các tác phẩm có chất lượng cao hàng năm.

4. Khi Hội viên có yêu cầu hoặc ủy quyền, Hội phối kết hợp với các cơ quan chức năng Nhà nước tham gia giám sát thực hiện quyền tác giả trong lĩnh vực hoạt động sân khấu.

5. Hội được quyền thành lập các tổ chức trực thuộc Hội, được quyền tổ chức hoạt động kinh doanh, liên kết kinh doanh đúng pháp luật để tạo thêm nguồn kinh phí hoạt động cho Hội.

*Chương III***HỘI VIÊN****Điều 10.** Tiêu chuẩn Hội viên:

1. Công dân Việt Nam hoạt động sân khấu có thành tích nghệ thuật đều được gia nhập Hội gồm:

- Diễn viên Kịch, Tuồng, Chèo, Cải lương, Ca kịch, Xiếc, Múa rối, Nhạc vũ kịch.

- Đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật ở các Nhà hát, các đơn vị biểu diễn sân khấu, các bộ môn sân khấu của Đài Phát thanh và Truyền hình.

- Tác giả kịch bản.

- Biên tập viên, trợ lý chỉ đạo nghệ thuật.

- Họa sĩ, chủ nhiệm trang trí và thiết kế mỹ thuật, chuyên gia hóa trang và phục trang.

- Nhạc sĩ, nhạc công, chỉ huy dàn nhạc, chỉ huy hợp xướng, chuyên gia âm thanh sân khấu.

- Các nhà lý luận phê bình sân khấu, cán bộ giảng dạy, người nghiên cứu lịch sử sân khấu và xã hội học sân khấu.

- Cán bộ quản lý sân khấu chuyên nghiệp, cán bộ chuyên trách phong trào sân khấu quần chúng và nhà hoạt động sân khấu không chuyên nghiệp có nhiều thành tích xuất sắc.

- Những nhà hoạt động sân khấu tuy không có những nghiệp vụ kể trên nhưng

hoạt động của họ có tác động nhiều đến sự phát triển của sân khấu và được giới sân khấu thừa nhận.

2. Những người xin gia nhập Hội, đã hoạt động cho sân khấu từ 3 năm trở lên, có những thành tích nổi bật về nghệ thuật.

3. Hội viên tập thể: Các tổ chức sân khấu Việt Nam gia nhập Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam với tư cách Hội viên tập thể và phải thực hiện thủ tục do Ban Chấp hành quy định.

Điều 11. Nhiệm vụ Hội viên:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ Hội, tích cực thực hiện những mục đích chủ trương, nghị quyết của Hội.

2. Không ngừng học tập, rèn luyện, đoàn kết giúp đỡ nhau để nâng cao trình độ nghề nghiệp.

3. Tích cực tham gia các hoạt động của Hội, của Liên chi hội, Chi hội, Tổ hội, đoàn kết, hợp tác với cơ quan văn hóa, văn nghệ Trung ương và địa phương.

4. Nộp Hội phí đều đặn (Hội phí 3 tháng một lần, mức cụ thể do Ban Chấp hành quy định).

Chi hội được giữ lại số hội phí của chi hội mình để chi cho các hoạt động của Chi hội.

Đối với hội viên độc lập, nơi chưa có Chi hội, Tổ hội thì nộp hội phí ở Tổ hội gần nhất.

Điều 12. Quyền hạn của Hội viên:

Mọi Hội viên đều có quyền.

1. Ứng cử, đề cử và bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Hội.

2. Thảo luận góp ý kiến vào các nghị quyết của Hội, nhận xét và phê bình cơ quan lãnh đạo của Hội.

3. Tham gia các hoạt động nghệ thuật do Hội tổ chức. Được thông báo thường xuyên về tình hình tổ chức, hoạt động của Hội, được cung cấp hoặc ưu tiên mua sách báo và những tài liệu nghiệp vụ do Hội ấn hành.

4. Được giúp đỡ về vật chất và tinh thần trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật.

5. Được tự đề nghị tuyên dương những Hội viên có công và yêu cầu xử lý kỷ luật những Hội viên vi phạm kỷ luật của Hội.

6. Được cử đi tham quan ở trong nước và nước ngoài khi Hội có điều kiện.

7. Được xin ra Hội.

8. Khi ốm đau và khi qua đời được sự chăm sóc của Hội.

Điều 13. Thẻ thức vào Hội:

1. Có đơn và hồ sơ hoạt động nghệ thuật (theo quy định của Ban Chấp hành).

2. Phải là Hội viên của Hội Văn học nghệ thuật địa phương.

3. Có 2 Hội viên giới thiệu và có ý kiến của Hội Văn học nghệ thuật địa phương.

4. Được Ban Thường vụ xét và ra quyết định kết nạp vào Hội.

Điều 14. Thẻ thức ra Hội:

1. Bản thân Hội viên có đơn xin ra Hội.

2. Chi hội đề nghị rút Hội tịch với Hội viên đang trong độ tuổi nhưng đã chuyển ngành không hoạt động sâu khấu nữa.

3. Hội viên bị mất quyền công dân.

4. Hội viên vi phạm nghiêm trọng điều lệ, làm mất thanh danh của Hội.

5. Hội viên đang trong độ tuổi hoạt động sâu khấu nhưng không đóng góp Hội phí trên một năm.

6. Quyền quyết định rút Hội tịch đối với Hội viên do Ban Thường vụ Hội quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC HỘI

Điều 15. Cơ cấu tổ chức Hội:

1. Trung ương Hội.

2. Các Liên chi hội, Chi hội, chuyên ngành ở các cơ quan và các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. Việc thành lập các cơ quan thuộc Hội thực hiện theo đúng quy định về quyền lập Hội của Nhà nước Việt Nam.

Điều 16. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội:

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội toàn thể hoặc Đại biểu toàn quốc của Hội.

Nhiệm kỳ Đại hội là 05 năm

Đại hội bất thường có thể được triệu tập khi có 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc 1/3 số Hội viên của Hội yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Đại hội thông qua báo cáo của Ban chấp hành nhiệm kỳ trước, thảo luận những vấn đề quan trọng nhất trong sự nghiệp phát triển nghệ thuật sân khấu nước nhà, quyết định phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch cho hoạt động 5 năm tới, thông qua điều lệ sửa đổi và bầu Ban Chấp hành mới của Hội.

Đại hội đại biểu chỉ được coi là hợp thức khi có sự hiện diện của quá bán số lượng đại biểu quy định. Mọi biểu quyết của Đại hội chỉ có giá trị khi được quá bán đại biểu có mặt thông qua.

Điều 17. Thể thức bầu, bãi nhiệm đại biểu đi dự Đại hội của Hội:

1. Đại biểu chính thức dự Đại hội:

a) Hội viên được bầu bằng bỏ phiếu kín và có số phiếu bầu quá bán số phiếu hợp lệ trong Hội nghị toàn thể hội viên ở các tổ chức cơ sở của Hội.

b) Ủy viên Ban chấp hành đương nhiệm.

2. Đại biểu chỉ định do Ban Chấp hành đương nhiệm xem xét và quyết định nhưng tỷ lệ không quá 5%.

3. Nếu các đại biểu bầu hoặc được chỉ định mà có hành vi vi phạm pháp luật Nhà nước hoặc làm mất thanh danh của Hội trong thời gian từ Hội nghị của các tổ chức cơ sở Hội đến Đại hội thì sẽ bị Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Hội báo cáo với Ban Thường vụ Hội bãi miễn.

Điều 18. Thể thức bầu, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Hội:

1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quy định và không nhất thiết quy định hai nhiệm kỳ đối với thành viên Ban Chấp hành.

2. Thể thức bầu: Đại hội bầu cử Ban Chấp hành theo nguyên tắc bỏ phiếu kín. Đại biểu nào trúng cử vào Ban Chấp hành phải có số phiếu quá bán số phiếu hợp lệ của tổng số đại biểu tham gia bầu cử.

3. Thể thức miễn nhiệm: Ủy viên Ban Chấp hành vi phạm pháp luật Nhà nước và Điều lệ của Hội thì Ban Chấp hành xem xét quyết định miễn nhiệm.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn: Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa kỳ Đại hội. Ban Chấp hành chịu trách nhiệm thi hành các nghị quyết của Đại hội. Ban Chấp hành làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, giám sát công việc của Ban Thường vụ, các Ban chuyên môn của Hội, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động của các tổ chức cơ sở của Hội.

Giữa hai kỳ Đại hội vì lý do nào đó mà khuyết Ủy viên chấp hành thì Chủ tịch Hội đề nghị bổ sung và phải được 2/3 số Ủy viên chấp hành nhất trí.

Số Ủy viên chấp hành bổ sung không được quá 20% số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được bầu trong Đại hội.

5. Kỳ họp của Ban Chấp hành do Ban Chấp hành quy định. Nghị quyết của

Ban Chấp hành hợp thức khi có 2/3 số Ủy viên chấp hành có mặt.

Điều 19. Thể thức bầu, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Hội:

1. Số lượng Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành quyết định.

2. Thể thức bầu: Ban Chấp hành trực tiếp bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên thường vụ. Người trúng cử cần có số phiếu quá bán số phiếu hợp lệ của tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia bầu cử.

3. Thể thức miễn nhiệm: Áp dụng miễn nhiệm như Ủy viên Ban Chấp hành.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn: Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo công việc Hội giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành.

Ban Thường vụ đề nghị Ban Chấp hành phân công các Ủy viên chấp hành phụ trách các công việc thích hợp và phân công các Phó chủ tịch Hội, các Ủy viên thường vụ phụ trách các bộ môn của Hội, các miền, các trung tâm sân khấu.

a) Tổ chức việc thực hiện Điều lệ;

b) Tổ chức thi hành các Nghị quyết của Đại hội và các nghị quyết của Ban Chấp hành;

c) Bổ nhiệm các cán bộ ở các bộ phận thuộc cơ quan Hội;

d) Quyết định thành lập các Chi hội. Quyết định kết nạp Hội viên mới.

Quyết định khen thưởng các Hội viên có công, thi hành kỷ luật Hội viên phạm sai lầm. Thông qua biên bản của Hội đồng khen thưởng của Hội, quyết định tặng giải thưởng của Hội cho các tác phẩm sân khấu có chất lượng cao hàng năm. Đề xuất tác phẩm, tác giả xứng đáng được các giải thưởng Quốc gia;

e) Theo dõi và đánh giá công việc của các Ban, các Hội đồng, Nhà xuất bản và Tạp chí Sân khấu của Hội;

f) Quyết định nội dung hoạt động Quốc tế trong 5 năm và trong từng năm. Duyệt danh sách các đoàn sân khấu của Hội đi công tác nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 20. Thể thức, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội:

1. Thể thức bầu: Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành trực tiếp bầu ra theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.

2. Thể thức miễn nhiệm: Việc miễn nhiệm Chủ tịch Hội áp dụng như đối với Ủy viên Ban chấp hành.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn: Chủ tịch Hội làm nhiệm vụ Thủ trưởng của cơ quan Hội, đại diện Hội về mặt pháp lý.

4. Nếu trong nhiệm kỳ vì lý do nào đó khuyết Chủ tịch Hội thì Ban Chấp hành bầu cử bổ sung bằng phiếu kín và báo cho toàn thể Hội viên được biết.

Điều 21. Thể thức bầu, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội:

1. Số lượng Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định.

2. Thể thức bầu: Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành trực tiếp bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn: Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch, phụ trách một phần công việc của cơ quan Hội do Chủ tịch phân công. Phó Chủ tịch Hội thay mặt Chủ tịch để giải quyết các công việc khi Chủ tịch đi vắng.

4. Nếu trong nhiệm kỳ vì lý do nào đó thiếu một Phó Chủ tịch thì Ban Chấp hành bầu bổ sung bằng phiếu kín và báo cáo cho toàn thể Hội viên được biết.

Điều 22. Thể thức bầu, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nghệ thuật và các Ban chuyên môn của Hội:

1. Hội đồng nghệ thuật là tổ chức tư vấn nghệ thuật, giúp Ban Chấp hành xem xét các vấn đề nghệ thuật trong nhiệm kỳ.

Hội đồng nghệ thuật gồm: Chủ tịch và một số ủy viên. Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật là Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành trực tiếp bầu bằng bỏ phiếu kín, việc miễn nhiệm áp dụng như đối với Ủy viên Ban Chấp hành. Một số Ủy viên do Chủ tịch Hội đồng đề cử, được Ban chấp hành thông qua. Số lượng Ủy viên Hội đồng nghệ thuật không quá 5 người.

2. Ban Kiểm tra là cơ quan giúp việc của Ban Chấp hành:

- Trưởng Ban Kiểm tra là thành viên

của Ban Chấp hành do Ban Chấp hành bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.

- Thành viên Ban Kiểm tra do Trưởng ban đề cử và được Ban Chấp hành thông qua.

- Số lượng Ủy viên từ 3 - 5 người.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra:

a) Giúp Ban Chấp hành kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Hội viên.

b) Giúp Ban Chấp hành kiểm tra thực hiện Nghị quyết của Đại hội và Nghị quyết các kỳ họp của Ban Chấp hành.

c) Kiểm tra các vụ việc phát sinh giữa Hội viên và giữa các Chi hội cơ sở của Hội, các thành viên trong Ban Chấp hành.

3. Để giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong việc thực hiện Điều lệ và các Nghị quyết của Hội, cơ quan Trung ương Hội có tổ chức bộ máy văn phòng, các bộ phận, phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng thời kỳ. Nhân sự và nhiệm vụ của các bộ phận này do Chủ tịch Hội quyết định.

Điều 23. Thể thức tổ chức hoạt động các cơ sở của Hội

1. Tổ chức cơ sở của Hội gồm các Liên Chi hội, Chi hội. Mỗi Chi hội phải có từ 10 Hội viên trở lên. Ở các tỉnh, thành phố ít có Hội viên thì sẽ tổ chức thành Tổ hội.

2. Các Hội viên trong Liên chi hội, Chi hội và Tổ hội bầu ra Liên chi hội trưởng, Liên chi hội phó, Chi hội trưởng, Chi hội phó hoặc Tổ trưởng tổ hội.

3. Nhiệm vụ của các Liên chi hội, Chi hội, Tổ hội là thực hiện Điều lệ Hội, thi hành Nghị quyết của Hội, đóng góp ý kiến với lãnh đạo sân khấu địa phương về các mặt sáng tạo, lựa chọn kịch bản, xây dựng kịch mục, thực hiện vở diễn, bồi dưỡng nghiệp vụ, đề nghị khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật Hội viên, giúp đỡ Hội viên trong Liên chi hội, Chi hội, Tổ hội.

4. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập các Hội nghệ thuật chuyên ngành thì Hội viên của các Chi hội, Tổ hội của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam tham gia với Hội sân khấu địa phương với tư cách cá nhân hoặc với tư cách Chi hội, Tổ hội theo sự thỏa thuận giữa Hội nghệ sĩ Sân khấu Trung ương và Hội Văn nghệ địa phương.

- Mọi hoạt động của Chi hội, Tổ hội đều đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp Đảng ủy địa phương và thiết lập mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các cơ quan văn hóa, văn nghệ địa phương.

- Các địa phương chưa thành lập các Hội nghệ thuật chuyên ngành mà chỉ có Hội Văn nghệ tỉnh thì Chi hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam ở đó vừa là tổ chức cơ sở của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Trung ương vừa trực thuộc sự lãnh đạo của Hội Văn nghệ địa phương.

Điều 24. Tạp chí Sân khấu:

Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam là cơ quan chủ quản của Tạp chí Sân khấu.

Tạp chí Sân khấu là cơ quan ngôn luận của Hội, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng biên tập Tạp chí Sân

khẩu do Ban Thường vụ giới thiệu, Ban Chấp hành thông qua, Chủ tịch Hội quyết định sau khi trao đổi ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí. Tổng biên tập chịu trách nhiệm và điều hành theo đúng Luật Báo chí.

Điều 25. Nhà xuất bản Sân khấu:

Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam là cơ quan chủ quản của Nhà Xuất bản Sân khấu.

Nhà Xuất bản Sân khấu là cơ quan chuyên trách xuất bản sách và văn hóa phẩm của Hội. Nhà Xuất bản có nhiệm vụ in và phát hành những tác phẩm sân khấu có giá trị của nước ta và của thế giới.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Nhà xuất bản Sân khấu do Ban Thường vụ giới thiệu, Ban chấp hành thông qua, Chủ tịch Hội quyết định sau khi thỏa thuận với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản.

Giám đốc Nhà Xuất bản Sân khấu chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành theo đúng Luật Xuất bản của Nhà nước.

Điều 26. Trách nhiệm của Tạp chí Sân khấu và Nhà Xuất bản Sân khấu:

Tạp chí Sân khấu, Nhà Xuất bản Sân khấu một mặt phải ra sức nâng cao chất lượng sản phẩm của mình để góp phần tích cực bồi dưỡng kiến thức và nghề nghiệp cho Hội viên, nâng cao uy tín và phát huy ảnh hưởng hoạt động của Hội, mặt khác phải tiến hành hạch toán kinh tế, kinh doanh có lãi để đóng góp vào tài chính của Hội.

*Chương V***TÀI CHÍNH CỦA HỘI****Điều 27.** Tài chính của Hội:

1. Tiền Hội phí do Hội viên đóng;
2. Tài trợ của Nhà nước, quỹ văn hoá
3. Đóng góp của Tạp chí Sân khấu và Nhà Xuất bản Sân khấu.
4. Phần đóng góp của các đơn vị sân khấu.
5. Nguồn thu từ các hoạt động nghề nghiệp của Hội và các cơ sở Hội tạo ra theo đúng luật pháp.
6. Phần ủng hộ của những tổ chức xã hội và các cơ quan đoàn thể, các cá nhân trong nước, ngoài nước, thực hiện theo quy định của pháp luật.
7. Phần thu từ các hoạt động kinh doanh, liên kết kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Sử dụng tài chính:

1. Đầu tư cho sáng tác kịch bản, xây dựng vở diễn thử nghiệm, các công trình nghiên cứu lý luận phê bình sân khấu.
2. Chi vào việc tổ chức hội thảo, hội diễn, liên hoan sân khấu và các cuộc thi.
3. Chi vào việc thăm hỏi Hội viên.
4. Xây dựng cơ sở lưu giữ tư liệu của nền sân khấu Việt Nam.
5. Chi tiền lương cho cán bộ, nhân viên cơ quan Văn phòng Hội.

Việc quản lý và sử dụng tài chính của Hội được Ban Chấp hành Trung ương Hội hướng dẫn theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Chương VI***KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT****Điều 29.** Khen thưởng:

Những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp xây dựng Hội được Hội khen thưởng và đề nghị các cơ quan cấp trên khen thưởng.

Điều 30. Kỷ luật:

Những tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật và điều lệ Hội sẽ bị thi hành kỷ luật.

*Chương VII***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 31.** Thể thức sửa đổi Điều lệ:

Chỉ có Đại hội Sân khấu toàn thể hoặc Đại hội Đại biểu toàn quốc mới có quyền bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ của Hội.

Điều 32. Hiệu lực thi hành:

Điều lệ này gồm 7 Chương 32 Điều đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2004 tại Hà Nội.

Điều lệ này được Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định phê duyệt và chỉ có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Ban Chấp hành Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thi hành Điều lệ Hội./.

QUYẾT ĐỊNH số 27/2005/QĐ-BNV
ngày 25/02/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ về việc phê duyệt
Điều lệ Hội Mỹ thuật Việt
Nam (sửa đổi).

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Mỹ thuật Việt Nam (sửa đổi) đã được Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ VI Hội Mỹ thuật Việt Nam thông qua ngày 24/12/2004.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

ĐIỀU LỆ Hội Mỹ thuật Việt Nam
(sửa đổi) nhiệm kỳ VI (2004 -
2009)

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH,
LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Mỹ thuật Việt Nam
2. Tên giao dịch Quốc tế: The Vietnam Fine arts association (VFAA)
3. Biểu trưng của Hội:

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

1. Hội Mỹ thuật Việt Nam là một tổ